

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/DS-ST

Ngày: 26/9/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Thới
- Bà Ngụy Mộng Cầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/QĐXXST- DS, ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 641/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim S sinh năm 1963 địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà S có anh Huỳnh Duy K, sinh năm 1992, địa chỉ ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. *Bị đơn*

1/ Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, Khóm D, phường C, TP ., tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2024 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn anh Huỳnh Duy K trình bày:

Ngày 24/8/2022 bà Nguyễn Thị Mai T1 có hỏi vay tiền của bà Trần Kim S để đáo hạn Ngân hàng, bà S không có quen biết bà T1 nhưng do bà Mai Thị Cẩm H sinh năm 1969 địa chỉ số F, Khóm B, phường I, Thành phố V là chị em cô cậu với bà S giới thiệu nói bà T1 uy tín vay tiền trả lãi đầy đủ nên bà S mới đồng ý cho bà T1 vay tiền. Bà T1 viết sẵn giấy cam kết ngày 24/8/2022 có nội dung có mượn của bà S số tiền 130.000.000 đồng rồi mang lại chợ P, phường H, thành phố V nơi bà S mua bán giao cho bà S giữ và nhận số tiền 130 triệu đồng, giấy cam kết không ghi lãi suất nhưng theo thỏa thuận hai bên lãi suất là 3%/tháng, thời gian vay là 1 tháng trả. Sau khi vay tiền, bà T1 và chồng ông Nguyễn Khánh T chỉ trả lãi cho bà S được vài tháng, khi thì bà T1 mang tiền trả tiền lãi, khi thì ông T mang tiền trả tiền lãi, bị đơn trả tiền lãi cho đến tháng 01 năm 2023 thì ông T và bà T1 ngưng không trả lãi nữa cho đến ngày bà S khởi kiện. Bà S nhiều lần đến nhà yêu cầu ông T, và T1 trả tiền nhưng ông, bà cứ hứa hẹn nhiều lần không trả cho bà S.

Bà Trần Kim S khởi kiện yêu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Kim S số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 24/4/2024) tính chẵn 21 tháng với lãi suất 1,66%/tháng bằng số tiền 45.318.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 175.318.000 đồng.

** Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 trình bày:*
Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông T và bà T1 hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

** Tại phiên tòa:*

- Anh Huỳnh Duy K đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Kim S trình bày nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Kim S số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 24/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 24/9/2024) tính chẵn 20 tháng với lãi suất 0,83%/tháng bằng số tiền 21.580.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 151.580.000 đồng. Lý do thay đổi mức lãi suất vì xem xét đến hoàn cảnh của bị đơn.

** Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim S. Buộc ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 có trách nhiệm trả cho bà S số tiền vốn gốc và lãi là 151.580.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T và bà T1 phải liên đới nộp số tiền 7.579.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Kim S có đơn khởi kiện ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Mai T1, sinh năm 1979 cùng nơi cư trú Số G, Khóm D, phường C, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà T1 trả số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 11/9/2024 và ngày 26/9/2024 cho ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim S theo chứng cứ là giấy cam kết ngày 24/8/2022 số tiền nợ thể hiện đúng nội dung, có họ tên và chữ ký tên của bà Nguyễn Thị Mai T1 với nội dung có vay của bà S số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), ông Nguyễn Khánh T không có ký tên vào giấy cam kết ngày 24/8/2022 tuy nhiên, ông T và bà T1 là vợ chồng, bà S trình bày mục đích vay tiền của bị đơn là để đáo hạn ngân hàng. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình thì mục đích vay tiền của bà T1 là để phục vụ kinh tế gia đình. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay thì ông T biết việc vay mượn này và có trực tiếp đóng tiền lãi cho bà S, cũng như nhiều lần bà S đến nhà ông T và bà T1 để yêu cầu trả số nợ nêu trên thì ông T cũng không có ý kiến gì mà ông T và bà T1 hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. Mặt khác, Tòa án nhân Thành phố V đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là bản gốc giấy cam kết ngày 24/8/2022 do bà T1 viết ký tên, ghi họ tên do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên giấy cam kết nêu trên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T và bà T1 trả số tiền 130.000.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S yêu cầu ông T và bà T1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi trên số vốn gốc tính như sau: $130.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 20\text{tháng}$ (Từ ngày 24/01/2023 đến ngày 24/9/2024 tính chẵn 20 tháng) = 21.580.000 đồng. Theo nguyên đơn trình bày căn cứ giấy cam kết ngày 24/8/2022 không ghi lãi suất tuy nhiên hai bên có thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn cho rằng là 3%/tháng, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả công khai chứng cứ cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về vốn gốc và tiền lãi suất thì cho đến phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long cũng chưa nhận được tài liệu chứng cứ gì thể hiện sự việc bị đơn không đồng ý với mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu cho nên có căn cứ xác định hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi suất và lãi suất nguyên đơn thừa nhận cao hơn lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Căn cứ *Khoản 1 Điều 468 quy định “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*. Hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Kim S với ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 là hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất cao hơn quy định, tuy nhiên khi khởi kiện bà S yêu cầu trả lãi suất 0,83%/tháng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự và có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn được tính như sau: $130.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng}$ (Từ

ngày 24/01/2023 đến ngày 24/9/2024 tính chẵn 20 tháng) là 21.580.000đồng. Tổng cộng số tiền vốn gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 151.580.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 phải nộp án phí là 151.580.000đồng x 5% = 7.579.000đồng.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vĩnh Long là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim S đối với ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1.

2. Buộc ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần Kim S số tiền là 151.580.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, năm trăm tám chục nghìn đồng). (Trong đó, vốn gốc là 130.000.000 đồng, lãi là 21.580.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Nguyễn Khánh T và bà Nguyễn Thị Mai T1 phải nộp số tiền 7.579.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Trần Kim S là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên không có nộp tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSND.TP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS. TP Vĩnh Long 01;
- Các đương sự 04;
- Lưu hồ sơ 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm